

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN QUỐC TOÀN**

2. Ngày tháng năm sinh: 04/7/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tam Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Địa chỉ liên hệ: Trần Quốc Toàn, Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, số 20, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên.

Điện thoại di động: 0978553908;

E-mail: toantq@tinue.edu.vn hay quoctoank3715@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

-Từ tháng 9/2006 đến 8/2011: Giáo viên trường THPT Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

-Từ tháng 12/2012 đến 7/2015: Giảng viên Khoa Hóa học, Trợ lý Thiết bị Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

-Từ tháng 8/2017 đến 7/2019: Giảng viên Khoa Hóa học, Trợ lý Khoa học Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

-Từ tháng 8/2017 đến 7/2020: Giảng viên Khoa Hóa học, Bí thư Liên chi Đoàn Khoa Hóa học.

-Từ tháng 8/2020 đến 5/2022: Giảng viên Khoa Hóa học, Bí thư Liên chi Đoàn Lý Hóa Sinh.

-Từ tháng 8/2022 đến nay: Giảng viên Khoa Hóa học, Trưởng phòng thí nghiệm Phương pháp dạy học hóa học, Cố vấn học tập Hóa K57.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm Phương pháp dạy học hóa học; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Liên Chi Đoàn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ cơ quan: Số 20, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 0208.3851.013.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 07 năm 2006; số văn bằng: C745435; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Sư phạm Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm-Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 12 năm 2009; số văn bằng: 01475; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Phân tích; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm-Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 7 năm 2017; số văn bằng: 0090; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý thuyết và hóa lý; Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học và Công nghệ-Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng phân bón nhả chậm, phân bón thể hệ mới (phân bón nano, phân đa chức năng)

- Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng vật liệu cấu trúc nano, vật liệu tổ hợp nền cacbon với oxit kim loại, vật liệu hấp phụ trong xử lý môi trường, nông nghiệp và y sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (02 hướng dẫn chính, 02 hướng dẫn phụ);

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Đại học Thái Nguyên;
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp cơ sở;
 - Đã công bố 52 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Đã được cấp 01 giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản: 02 giáo trình thuộc Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên;
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020.
 - Bằng khen của Ban tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học Công nghệ Việt Nam - VIFOTEC năm 2019: Đã có thành tích đạt giải Ba “Giải thưởng sáng tạo khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2019”.
 - Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Thái Nguyên năm 2019: Đạt giải Nhì tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX, năm 2017-2018.
 - Giải nhất cuộc thi “Sáng tạo trẻ lần thứ XIV năm 2017” Tỉnh Thái Nguyên.
 - Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên năm 2018, 2021, 2022
 - Hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên đạt giải Nhì giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2017 do Bộ GD&ĐT tổ chức.
16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

- *Tiêu chuẩn của nhà giáo*: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao; Có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ Cơ quan giao; Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học; Là giảng viên đại học tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.

- *Nhiệm vụ giảng dạy*: Tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy được giao cho hệ đại học và sau đại học; Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý và quy định của chương trình giáo dục; Hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp và học viên cao học làm luận văn đạt kết quả tốt; Đã hướng dẫn 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ, 12 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học, trong đó có 01 đề tài đạt giải Nhì giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2017 do Bộ GD&ĐT tổ chức. Tôi luôn chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học, thực tế phổ thông để nâng cao chất lượng dạy học.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học*: Tôi đã chủ trì hoàn thành 03 đề tài các cấp, trong đó có 01 đề tài cấp Bộ GD&ĐT, 01 đề tài cấp Đại học Thái Nguyên, 01 đề tài cấp Cơ sở và tham gia một số đề tài, dự án khoa học các cấp khác trong vai trò thư ký khoa học/thành viên; Đã công bố 52 bài báo khoa học, trong đó có 14 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín với 7 bài là tác giả chính và được cấp 01 giải pháp hữu ích; Đã xuất bản 02 giáo trình phục vụ đào tạo đại học. Tôi luôn tự học hỏi, nâng cao năng lực nghiên cứu, tham gia các hội nghị, hội thảo, giao lưu học thuật với các nhóm nghiên cứu trong và ngoài nước để học hỏi và cập nhật các kiến thức khoa học mới.

Ngoài các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học tôi còn tham gia các nhiệm vụ khác theo sự phân công của đơn vị như: Bí thư Liên chi Đoàn, Trưởng phòng Thí nghiệm, Trợ lý Khoa học; tham gia viết báo cáo đánh giá Chương trình cử nhân Sư phạm Hóa học, Chương trình Thạc sỹ Hóa Vô cơ; tham gia công tác tư vấn tuyển sinh, thực tập và thực tế chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			0	1	210	0	210/335,88/270
2	2017-2018			0	2	324	0	324/446,64/229,5
3	2018-2019			0	3	186	0	186/313,46/229,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1	1	234	0	234/266,12/229,5
5	2021-2022			1	1	294	40	334/436,02/172,1
6	2022-2023			1	1	180	40	220/404,89/200,8

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên số bằng: 0001268; năm cấp: 2014

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Hải Linh		x		x	2018-2019	Trường ĐH Sư phạm-ĐH Thái Nguyên	30/8/2019
2	Bùi Thanh Giang		x	x		2019-2020	Trường ĐH Sư phạm-ĐH Thái Nguyên	08/10/2020
3	Tổng Thị Loan		x	x		2020-2021	Trường ĐH Sư phạm-ĐH Thái Nguyên	15/09/2022
4	Mai Hà Quỳnh Anh		x		x	2021-2022	Trường ĐH Sư phạm-ĐH Thái Nguyên	08/02/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Tin học ứng dụng trong dạy học hóa học	Giáo trình	NXB Đại học Thái Nguyên, 2019	3	Tham gia	Từ trang 13 đến trang 33; từ trang 101 đến trang 162	631/QĐ-ĐHSP, ngày 28/3/2023
2	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học hóa học	Giáo trình	NXB Đại học Thái Nguyên, 2022	2	Chủ biên	Từ trang 37 đến trang 112	175/QĐ-ĐHSP, ngày 27/01/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu chế tạo một số loại phân bón nhả chậm thân thiện với môi trường ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp.	CN	Mã số ĐH2015-TN04-08, Đại học Thái Nguyên	1/2015-12/2016	14/9/2017. Xếp loại Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Chế tạo và nghiên cứu tính chất phân bón kali nhả chậm trên cơ sở một số polyme có tính năng	CN	Mã số CS-2018-01, Trường Đại học Sư phạm-Đại học Thái	1/2018-12/2018	13/6/2019/ Xếp loại Xuất sắc

	cao định hướng ứng dụng trong sản xuất rau công nghệ cao.		Nguyên		
2	Nghiên cứu chế tạo vật liệu quang xúc tác nano ZnO, Fe ₃ O ₄ trên nền cacbon để xử lý tồn dư thuốc kháng sinh trong nước thải.	CN	Mã số B2021-TNA-15, Bộ GD&ĐT	1/2021-12/2022	14/5/2023/ Xếp loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS: 8 bài báo trong nước							
1	Nghiên cứu tương tác giữa copolyme của axit acrylic và acrylamit với bentonit Bình Thuận.	3		Tạp chí Hóa học/ ISSN:0866-7144			50, 4B, 92 – 94.	8/2012
2	Xác định đồng thời vitamin C, xitrat và oxalat trong nước tiểu bằng phương pháp động học trắc quang	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN:1859-2171			106, 06 3-8	7/2013
3	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất của phân bón ure nhả chậm.	7	x	Tạp chí Hóa học/ ISSN:0866-7144			54, 5e1,2, 106-110	9/2016
4	Nghiên cứu tương tác giữa poliacrylamit với ure và bentonit Bình Thuận.	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN:1859-2171			151, 06, 207-210	5/2016
5	Ảnh hưởng của phân ure nhả chậm đến sinh trưởng và năng suất của giống bí xanh số 1 tại Thái Nguyên.	6	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN:1859-2171			158, 13, 67-71	11/2016

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Nghiên cứu tương tác giữa polivinyl ancol, polyvinyl axetat với ure và bentonit Bình Thuận.	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ISSN:1859-2171			159, 14, 35-38	12/2016
7	Ảnh hưởng của chất kết dính và chiều dày lớp phủ tới động thái nhả dinh dưỡng của phân bón ure nhả chậm dạng viên.	6	x	Tạp chí Hóa học/ISSN:0866-7144			54, 6e2, 107-110	12/2016
8	Ảnh hưởng của phân bón nhả chậm tới năng suất và hiệu quả kinh tế của cây chè kinh doanh tại huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ISSN:1859-2171			161, 01, 45-49	01/2017
II	Sau khi được công nhận TS: 44 bài báo (09 bài ISI, 05 bài Scopus, 30 bài báo trong nước)							
9	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất phân ure nhả chậm trên cơ sở polivinyl axetat và bentonit.	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ISSN:1859-2171			169, 09, 217-222	8/2017
10	Động học quá trình nhả chất dinh dưỡng của phân bón ure nhả chậm trong nước.	5	x	Tạp chí Hóa học/ISSN:0866-7144			55, 5E34, 115-119	10/2017
11	Ảnh hưởng của chất phụ gia tới độ bền và động thái nhả dinh dưỡng của phân bón kali nhả chậm dạng viên.	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ISSN:1859-2171			185, 09, 199-204	8/2018
12	Tốc độ nhả nitơ của phân bón ure nhả chậm trong môi trường đất.	4	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			23, 3, 41-47	12/2018
13	Effect of controlled release NPK fertilizer new generation on growth, development and yield of winter-	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			23, 3, 181-188	12/2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	melon no.1 In Song Cong - Thai Nguyen							
14	Chế tạo vật liệu nano sheets cacbon từ vỏ trấu ứng dụng hấp phụ xanh methylen trong nước.	7		Tạp chí Hóa học/ ISSN:0866-7144			56, 6E2, 124-127	12/2018
15	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất của phân bón kali nhả chậm.	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			24, 2, 190-195	6/2019
16	Nghiên cứu khả năng xử lý nước thải mực in bằng phương pháp keo tụ điện hóa kết hợp với rung siêu âm	6		Tạp chí Hóa học/ ISSN:0866-7144			57, 4E1,2, 193-197	7/2019
17	Fast and effective route for removing of methylene blue from aqueous solution by using red mud- activated graphite composites.	10		Hindawi Journal of Chemistry/ ISSN:2090-9063 https://doi.org/10.1155/2019/285817 <u>0</u>	ISI (IF=1.726, Q2)		Article ID 285817, 7 pages.	7/2019
18	Ảnh hưởng của phân bón hữu cơ sản xuất từ bùn thải đô thị đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng cây cải bẹ trồng tại Phổ Yên, Thái Nguyên.	5		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			24, 3, 16-19	12/2019
19	Ảnh hưởng của phân bón kali nhả chậm đến sinh trưởng và năng suất cây cà chua.	4	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			24, 3, 93-96	12/2019
20	Nghiên cứu khả năng diệt khuẩn của vật liệu ZnO chế tạo bằng phương pháp hóa siêu âm.	8		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			24, 4, 102-106	12/2019
21	Hấp phụ Cr(VI) trong môi trường nước sử dụng vật liệu tổ hợp Graphene-ZnO	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			24, 3, 80-85	12/2019

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Tính chất và tốc độ nhả dinh dưỡng trong đất của phân bón kali nhả chậm qua lớp phủ polyme.	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN:1859-2171			208, 15, 215-220	11/2019
23	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất phân bón ure nhả chậm trên cơ sở polyvinylancol và bentonit.	1	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			25, 2, 71-76	6/2020
24	Ảnh hưởng của phân bón nano kẽm oxit đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng ngô trồng tại Phú Bình, Thái Nguyên.	4	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			25, 2, 77-81	6/2020
25	Ảnh hưởng của phân bón lá nano kẽm oxit đến sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng cam Sành trồng tại Hàm Yên, Tuyên Quang.	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ ISSN:1859-4581			18, 152-157	9/2020
26	Nghiên cứu chế tạo vật liệu graphite oxit dạng cầu gai từ lõi pin tái chế và ứng dụng làm vật liệu hấp phụ thuốc nhuộm đỏ 120 trong môi trường nước.	6	x	Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866- 7144			58, 5E12, 43-47	11/2020
27	Effects of controlled - release potash fertilizer on growth and yield of Cucumber in Thai Nguyen	2		TNU Journal of Science and Technology/ ISSN:1859-2171			226, 09, 133-138	5/2021
28	Rational design of magnetically separable core/shell Fe ₃ O ₄ /ZnO heterostructures for enhanced visible-light photodegradation performance.	8		RSC Advances/ ISSN:2046-2069 DOI: 10.1039/D1 RA03468E	ISI (IF=3.361, Qi)		11, 22317- 22326	6/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	A simple and efficient ultrasonic-assisted electrochemical approach for scalable production of nitrogen-doped TiO ₂ nanocrystals.	7		Nanotechnology/ ISSN:1361-6528 https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1361-6528/ac1b55/pdf	ISI (IF= 3.874, Qi)		32, 2021, 465602	8/2021
30	Chế tạo một bước vật liệu tổ hợp cấu trúc nano than trấu/Fe ₃ O ₄ bằng phương pháp đồng kết tủa có sự hỗ trợ của siêu âm và thăm dò ứng dụng xử lý kháng sinh Sulfamethoxazole trong nước.	6	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN:1859-2171			226, 11, 365-370	8/2021
31	Hấp phụ xanh methylene trong nước bằng vật liệu hấp phụ chế tạo từ bùn đỏ hoạt hóa với than trấu.	6	x	Tạp chí Xúc tác-Hấp phụ/ISSN: 0866-7411			10, 1S, 287-292	10/2021
32	Cảm biến formaldehyde phi enzyme sử dụng điện cực dựa trên vật liệu niken oxit chế tạo bằng phương pháp điện hóa.	6		Tạp chí Xúc tác-Hấp phụ/ISSN: 0866-7411			10, 1S, 103-107	10/2021
33	Quang xúc tác xử lý thuốc nhuộm đỏ RR 120 trong nước sử dụng vật liệu nano ZnO chế tạo bằng phương pháp hóa siêu âm.	6		Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự/ISSN: 1859-1043			10, 236-241	9/2021
34	Ảnh hưởng của polyme siêu hấp thụ nước AMS-1 đến khả năng hấp thụ Cadimi của cỏ Vetiver trồng trên đất ô nhiễm.	9	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			26, 4B, 151-156	12/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Removal of phosphate from water using sonochemically synthesized ZnO nanoparticles.	5		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021/ ISBN: 978-3-030-92574-1	Scopus		366, 793-798	01/2022
36	Effects of Stearic Acid Coating on the Dispersion of Zeolite 4A in PE Matrix.	5		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021/ ISBN: 978-3-030-92574-1	Scopus		366, 407-415	01/2022
37	Determination of Glucose in Human Serum Using Background Subtraction of Cyclic Voltammetry of a Low Oxidation Peak at NiO Based Electrode	10		Journal of The Electrochemical Society/ISSN: 0013-4651 DOI 10.1149/1945-7111/ac4e5a	ISI, (IF=4.316, Q1)		169, 2, 027503	02/2022
38	Tổng hợp composite ure/bentonit theo phương pháp huyền phù ứng dụng làm phân bón nhả chậm.	1	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			27, 2, 150-154	6/2022
39	Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp cấu trúc nano than trâu/Fe ₃ O ₄ bằng phương pháp hóa siêu âm ứng dụng quang xúc tác xử lý kháng sinh Sulfamethoxazole trong nước thải bệnh viện qui mô thí nghiệm.	8	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			tháng 7/2022, 73-79	7/2022
40	Quang xúc tác xử lý methylene xanh trong môi trường nước sử dụng vật liệu nano ZnO chế tạo bằng phương pháp hóa siêu âm	9	x	Tạp chí Xúc tác-Hấp phụ/ISSN: 0866-7411			11, 4(S), 105-110	7/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Study of the Ciprofloxacin Adsorption of Activated Carbon Prepared from Mangosteen Peel.	7	x	Applied sciences/ISSN: 2076-3417 https://doi.org/10.3390/app12178770	ISI (IF=2.838, Q2)		12, 17, 8770	8/2022
42	A one-stage sonocoprecipitation synthesis of porous Fe ₃ O ₄ /bentonite nanocomposite as an adsorbent for methylene blue removal in water.	9		Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN:0866-7144 DOI: https://doi.org/10.1002/vjch.202200062	Scopus		60(s), 41-45	10/2022
43	A nonenzymatic uric acid sensor based on electrophoretically deposited Graphene/ITO electrode.	10	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN:0866-7144 DOI: https://doi.org/10.1002/vjch.202200071	Scopus		60 (s), 60-65	10/2022
44	Tổng hợp vật liệu nano ZnO trên nền than sinh học ứng dụng phân hủy kháng sinh trong môi trường nước.	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			27, 3, 78-83	3/2023
45	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu ZnO-Biochar bằng phương pháp hóa siêu âm, ứng dụng để thử nghiệm xử lý kháng sinh Ciprofloxacin trong nước.	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			28, 4, 104-108	4/2023
46	Ảnh hưởng của nano kẽm oxit đến khả năng sinh trưởng và chịu hạn của ngô trong giai đoạn nảy mầm và cây con.	2	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			28, 4, 140-146	4/2023
47	Effects of slow - release urea fertilizer produced by aqueous suspension technique methods on growth and development of Chrysanthemum in Dong Hy, Thai Nguyen	3	x	Journal of Analytical Sciences/ISSN: 0868-3224			28, 4, 147-152	4/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
48	Experimental Design, Equilibrium Modeling and Kinetic Studies on the Adsorption of Methylene Blue by Adsorbent: Activated Carbon from Durian Shell Waste.	9	x	Materials/ISSN: 1996-1944 https://doi.org/10.3390/ma15238566	ISI (IF=3.748, Q2)		15, 23, 8566	12/2022
49	Combination of superabsorbent polymer and vetiver grass as a remedy for lead-polluted soil.	8	x	Geography, Environment, Sustainability/ISSN:2542-1565 https://doi.org/10.24057/2071-9388-2022-054	Scopus (Q3)		16, 1 181-188	01/2023
50	Simultaneous precipitation and discharge plasma processing for one-step synthesis of α -Fe ₂ O ₃ -Fe ₃ O ₄ /graphene visible light magnetically separable photocatalysts.	8	x	RSC Advances/ISSN 2046-2069 https://doi.org/10.1039/d2ra06844c ,	ISI (IF=4.036, Q2)		13, 7372- 7379	02/2023
51	Green and Facile Synthesis of Porous SiO ₂ @C Adsorbents from Rice Husk: Preparation, Characterization, and Their Application in Removal of Reactive Red 120 in Aqueous Solution	9	x	ACS Omega/ ISSN 2470-1343 https://doi.org/10.1021/acsomega.2c07034	ISI (IF=4.132, Q1)		8, 11, 9904- 9918	3/2023
52	Ultrasonic-assisted synthesis of magnetic recyclable Fe ₃ O ₄ /rice husk biochar based photocatalysts for ciprofloxacin photodegradation in aqueous solution	5	x	RSC Advances/ ISSN 2046-2069 DOI: 10.1039/d3ra00178d	ISI (IF=4.036, Q2)		13, 11171- 11181	4/2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 07 bài (bài số 41, 43, 48, 49, 50, 51, 52).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng Độc quyền Giải pháp hữu ích số 2410 “ <i>Quy trình sản xuất phân bón nhả chậm và phân bón nhả chậm thu được từ quy trình này</i> ”	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN, Việt Nam	Quyết định số 11356w/QĐ- SHTT ngày 12- 8-2020	Đồng tác giả	13

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Quốc Toàn